|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | |  | BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO | | | | | | | |  |  |  | |  | |  | |
|  | |  | **TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT** | | | | | | | |  |  |  | |  | |  | |
|  | |  | |  | | --- | | **PHỤ LỤC 01**  **BẢNG TỔNG HỢP ĐĂNG KÝ CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG THƯỜNG XUYÊN** | | | | | | | | | | | | | | | | |
|  |  | | |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | | |  |  | |
| **TT** | **Tên đơn vị/vị trí có nhu cầu tuyển dụng** | | | **Chức danh nghề nghiệp tuyển dụng** | **Mã số hiệu vị trí việc làm** | | | **Chỉ tiêu** | **Mô tả vị trí việc làm** | **Yêu cầu chung  (Trình độ chuyên môn, chuyên ngành đào tạo, ngành đào tạo, nơi tốt nghiệp, bồi dưỡng, kinh nghiệm công tác theo VTVL)** | **Yêu cầu về ngoại ngữ, tin học** | **Đối tượng thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao (Theo NQ 106/NQ-HĐT ngày 26/4/2022)** | | **Các điều kiện  ưu tiên khác** | | **Ghi chú** | |
| **Cấp 1** | **Cấp 2** | |
| *(1)* | *(2)* | | | *(3)* | *(4)* | *(5)* | | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* | *(10)* | | *(11)* | | *(12)* | |
| **I** | **Khoa Công nghệ thông tin** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Giảng viên ngành Công nghệ Thông tin | | | Giảng viên | NNCN-2 | NNCN-2.1 | | 1 | Giảng dạy, nghiên cứu khoa học, hướng dẫn thực tập, đồ án, sinh viên nghiên cứu khoa học và các công việc khác theo mô tả VTVL GV ngành CNTT | Có bằng thạc sỹ trở lên phù hợp với vị trí việc làm, ngành hoặc chuyên ngành giảng dạy Công nghệ thông tin, Khoa học máy tính, Hệ thống thông tin, Kỹ thuật phần mềm, Địa tin học, Điện tử viễn thông, Hệ thống thông tin quản lý | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học trong thực hiện nhiệm vụ |  | |  | |  | |
| 2 | Trợ giảng ngành CNTT | | | Trợ giảng | NNCN 1 | NNCN 1.1 | | 1 | - Hỗ trợ hướng dẫn bài tập, thực hành, hỗ trợ hướng dẫn đồ án các học phần; tham gia giảng dạy chương trình đào tạo trình độ đại học nếu có đủ tiêu chuẩn theo quy định.  - Nghiên cứu khoa học.  - Các công việc khác theo phân công | Có bằng đại học trở lên phù hợp với vị trí việc làm, ngành hoặc chuyên ngành giảng dạy. | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học trong thực hiện nhiệm vụ |  | |  | |  | |
| **II** | **Khoa Cơ – Điện** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Ngành Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa, ngành Robot và trí tuệ nhân tạo /Bộ môn Tự động hoá | | | Trợ giảng | NNCN-1 | NNCN-1.6 | | 1 | Chuẩn bị Bài giảng, phụ đạo, hướng dẫn bài tập, thảo luận, thí nghiệm, thực hành, thực tập và chấm bài | Có bằng đại học trở lên ngành Kỹ thuật Điều khiển và tự động hoá/ Kỹ thuật điện | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học trong thực hiện nhiệm vụ |  | |  | |  | |
| 2 | Ngành Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa, ngành Robot và trí tuệ nhân tạo Bộ môn Tự động hoá | | | Giảng viên | NNCN-2 | NNCN-2.6 | | 1 | Giảng dạy, hướng dẫn và chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp; tham gia giảng dạy chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ, tiến sỹ và hướng dẫn, đánh giá luận văn thạc sỹ, luận án tiến sỹ nếu có đủ tiêu chuẩn theo quy định ..... | ThS hoặc TS hoặc nghiên cứu sinh đã có quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở ngành Kỹ thuật Điều khiển và tự động hoá/ Kỹ thuật điện | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học trong thực hiện nhiệm vụ |  | |  | |  | |
| 3 | Ngành Kỹ thuật điện/ Bộ môn Điện khí hoá | | | Trợ giảng | NNCN-1 | NNCN-1.3 | | 1 | Chuẩn bị Bài giảng, phụ đạo, hướng dẫn bài tập, thảo luận, thí nghiệm, thực hành, thực tập và chấm bài | Có bằng đại học trở lên ngành Kỹ thuật điện/Kỹ thuật điện, điện tử/ kỹ thuật Điều khiển và tự động hoá | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học trong thực hiện nhiệm vụ |  | |  | |  | |
| 4 | Ngành Kỹ thuật điện/ Bộ môn Điện khí hoá | | | Giảng viên | NNCN-2 | NNCN-2.3 | | 2 | Giảng dạy, hướng dẫn và chấm đồ án, khoá luận tốt nghiệp đại học; tham gia giảng dạy chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ và hướng dẫn, đánh giá luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ nếu có đủ tiêu chuẩn theo quy định | Có bằng thạc sỹ trở lên ngành Kỹ thuật điện/Kỹ thuật điện, điện tử/ kỹ thuật Điều khiển và tự động hoá | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học trong thực hiện nhiệm vụ |  | |  | |  | |
| 5 | Vị trí trợ giảng ngành Kỹ thuật cơ điện tử / Bộ môn Máy và thiết bị công nghiệp | | | Trợ giảng | NNCN-1 | NNCN-1.5 | | 1 | Chuẩn bị bài giảng, phụ đạo, hướng dẫn bài tập, thảo luận, thí nghiệm, thực hành, thực tập và chấm bài cho ngành Kỹ thuật cơ điện tử | Có bằng đại học trở lên ngành Kỹ thuật cơ điện tử, tốt nghiệp loại khá trở lên từ Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội, 8 Trường ĐH Quốc Gia Hà Nội | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học trong thực hiện nhiệm vụ |  | | Ưu tiên những ứng viên có thành tích trong nghiên cứu khoa học sinh viên, hoặc olympic sinh viên toàn quốc hoặc có tiếng anh tốt | |  | |
| **III** | **Khoa Khoa học cơ bản** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Giảng viên khoa học cơ bản (BM Toán) | | | Giảng viên | NNCN-2 | NNCN-2.18 | | 2 | Giảng dạy các môn Toán cao cấp cho các hệ đào tạo của Nhà trường; Nghiên cứu khoa học và các công việc khác theo chuyên môn và năng lực. | - Trình độ Tiến sĩ hoặc đang học nghiên cứu sinh các chuyên ngành về Toán. | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học trong thực hiện nhiệm vụ. |  | | Ưu tiên có kinh nghiệm giảng dạy; nam giới. | |  | |
| 2 | Vị trí:  Giảng viên ngành Hóa dược | | | Giảng viên | NNCN-2 | NNCN-2.20 | | 1 | Giảng dạy, hướng dẫn và chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp; Biên soạn đề cương môn học, bài giảng, giáo trình cho sinh viên đại học. | Thạc sỹ trở lên thuộc ngành Hóa dược, Dược học | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học trong thực hiện nhiệm vụ |  | | Ưu tiên thí sinh có kinh nghiệp giảng dạy đại học; thí sinh đã công tác doanh nghiệp bên ngoài. | |  | |
| **IV** | **Khoa Lý luận chính trị** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Giảng viên Lý luận Chính trị | | | Giảng viên | NNCN-2 | NNCN-2.35 | | 1 | Giảng viên ngành Luật học; Giảng dạy chương trình đào tạo trình độ đại học, có khả năng nghiên cứu khoa học độc lập. | - Thạc sĩ chuyên ngành Luật  - Tốt nghiệp Trường ĐH Luật Hà Nội hoặc Trường ĐH Luật, ĐHQGHN đạt loại Khá trở lên.  - Thạc sĩ < 35 tuổi, tiến sĩ < 45 tuổi. | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học trong thực hiện nhiệm vụ |  | | - Tốt nghiệp Đại học đạt loại Giỏi;  - Tiến sĩ;  - Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 5.0 trở lên hoặc TOEFL iBT từ 55 trở lên...  - Giới tính: Nam | |  | |
| **V** | **Khoa Khoa học và KTĐC** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Giảng viên ngành Kỹ thuật tài nguyên nước (BM Địa chất thuỷ văn) | | | Giảng viên | NNCN-2 | NCN-2.26 | | 1 | Giảng dạy, hướng dẫn và chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp; tham gia giảng dạy chương trình đào tạo trình độ đại học và hướng dẫn, đánh giá luận văn nếu có đủ tiêu chuẩn theo quy định | - Trình độ thạc sĩ trở lên ngành đào tạo: Tài nguyên nước và Môi trường ; Thuỷ văn học ; Quản lý môi trường ; Kỹ thuật Tài nguyên nước | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học trong thực hiện nhiệm vụ |  | | Ưu tiên có trình độ Tiến sĩ | |  | |
| 2 | Vị trí: Giảng viên ngành Du lịch Địa chất  (Bộ môn Địa chất) | | | Giảng viên | NNCN-2 | NNCN-2.25 | | 1 | Giảng dạy, hướng dẫn và chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp; tham gia giảng dạy chương trình đào tạo trình độ đại học và hướng dẫn, đánh giá luận văn nếu có đủ tiêu chuẩn theo quy định | Tiến sĩ Ngành, chuyên ngành đào tạo: Các ngành, chuyên ngành đào tạo về Du lịch. | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học trong thực hiện nhiệm vụ | x | |  | |  | |
| **VI** | **Khoa Mỏ** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Giảng viên ngành An toàn vệ sinh lao động (BM khai thác lộ thiên) | | | Giảng viên | NNCN-2 | NNCN-2.38 | | 1 | Giảng dạy, hướng dẫn và chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp; tham gia giảng dạy chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ, tiến sỹ và hướng dẫn, đánh giá luận văn thạc sỹ, luận án tiến sỹ nếu có đủ tiêu chuẩn theo quy định | ThS hoặc NCS, TS tốt nghiệp các ngành: An toàn, vệ sinh lao động; Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học trong thực hiện nhiệm vụ |  | | Ưu tiên giới tính Nữ; Ưu tiên có kinh nghiệm từ 03 năm trở lên giảng dạy đại học ngành An toàn, vệ sinh lao động; Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp | |  | |
| 2 | Giảng viên ngành Kỹ thuật vật liệu (BM Sức bền vật liệu) | | | Giảng viên | NNCN-2 | NNCN-2.36 | | 1 | Giảng dạy, hướng dẫn và chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp; tham gia giảng dạy chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ, tiến sỹ và hướng dẫn, đánh giá luận văn thạc sỹ, luận án tiến sỹ nếu có đủ tiêu chuẩn theo quy định ..... | TS hoặc nghiên cứu sinh đang thực hiện nghiên cứu trong lĩnh vực Kỹ thuật vật liệu | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học trong thực hiện nhiệm vụ |  | | Có khả năng xuất bản các bài báo quốc tế | |  | |
| **VII** | **Khoa DK và Năng lượng** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Giảng viên ngành Quản lý -  Phát triển nguồn năng lượng | | | Giảng viên | NNCN-2 | NNCN-2.14 | | 1 | Giảng dạy, hướng dẫn và chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp; tham gia giảng dạy chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ, tiến sỹ và hướng dẫn, đánh giá luận văn thạc sỹ, luận án tiến sỹ nếu có đủ tiêu chuẩn theo quy định | Tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành phù hợp với Quản lý năng lượng | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học trong thực hiện nhiệm vụ |  | |  | |  | |
| **VIII** | **Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | BM QTDN Mỏ  Vị trí: Giảng viên ngành Quản lý công nghiệp | | | Giảng viên | NNCN-2 | NNCN-2.31 | | 1 | - Giảng dạy, chấm bài; hướng dẫn và chấm đồ án môn học; xây dựng và rà soát sửa đổi đề cương, đề thi….  - Nghiên cứu khoa học:  - Công việc khác theo quy định | Thạc sĩ trở lên các ngành thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý (tốt nghiệp đại học ngành/chuyên ngành quản lý công nghiệp, Logistics và quản lý chuỗi cung ứng) | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học trong thực hiện nhiệm vụ |  | | Ưu tiên ứng viên có bằng TS | | **-** | |
| 2 | BM QTDN Mỏ  Vị trí: Giảng viên ngành QTKD | | | Giảng viên | NNCN-2 | NNCN-2.30 | | 1 | - Giảng dạy, chấm bài; hướng dẫn và chấm đồ án môn học; xây dựng và rà soát sửa đổi đề cương, đề thi….  - Nghiên cứu khoa học:  - Công việc khác theo quy định | Tốt nghiệp ThS trở lên các ngành thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý (tốt nghiệp đại học ngành/chuyên ngành thương mại điện tử, quản trị thương mại điện tử) | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học trong thực hiện nhiệm vụ |  | | Ưu tiên ứng viên có bằng TS | |  | |
| 3 | BM  Kinh tế cơ sở  Vị trí  Giảng viên ngành Luật kinh tế | | | Giảng viên | NNCN-2 | NNCN-2.34 | | 2 | - Giảng dạy, chấm bài; hướng dẫn và chấm đồ án môn học; xây dựng và rà soát sửa đổi đề cương, đề thi….  - Nghiên cứu khoa học:  - Công việc khác theo quy định | Tiến sỹ hoặc nghiên cứu sinh đã có quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở ngành Luật Kinh tế/Luật; Tốt nghiệp trong nước hoặc nước ngoài | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học trong thực hiện nhiệm vụ | x | | Ưu tiên ứng viên có bằng Đại học và Tiến sỹ ngành Luật Kinh tế; ưu tiên các ứng viên đã đảm nhận các vị trí liên quan đến Luật, Luật Kinh tế tại các tổ chức, có kinh nghiệm từ 2 năm trở lên; ưu tiên ứng viên có kinh nghiệm giảng dạy, ưu tiên nam giới | |  | |
| **IX** | **Khoa Trắc địa – Bản đồ và QLĐĐ** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Vị trí:  Giảng viên ngành Quản lý phát triển đô thị và bất động sản | | | Giảng viên | NNCN-2 | NNCN-2.41 | | 1 | Giảng dạy, hướng dẫn và chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp; Biên soạn đề cương môn học, bài giảng, giáo trình cho sinh viên đại học. | Thí sinh đã có bằng thạc sĩ (Bảng điểm xếp loại giỏi) ngành Quản lý đô thị hoặc Bất động sản | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học trong thực hiện nhiệm vụ |  | | Ưu tiên thí sinh có kinh nghiệp từ 02 năm trở lên giảng dạy đại học; thí sinh đã công tác doanh nghiệp bên ngoài. | |  | |
| **X** | **Trạm y tế** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Bác sỹ  Trạm Y tế | | | Bác sỹ | LĐQL-15 |  | | 1 | Bác sỹ đa khoa | Có chứng chỉ hành nghề | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học trong thực hiện nhiệm vụ | x | | Kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý | |  | |
|  |  | | |  |  |  | |  |  |  |  |  | | | | | | |